

Số: 01/2022/QĐST-DS

B T, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-DS ngày 05/7/2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Hà Văn T Sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn C Á, xã V N, huyện B T, tỉnh T H.

Bị đơn: Anh Ngân Văn T1; Sinh năm 1995

Anh Ngân Văn H; Sinh năm 2001

Anh Hà Văn T2; Sinh năm 1990

Anh Hà Văn T3; Sinh năm 1987

Đều cư trú: Thôn C Á, xã V N, huyện B T, tỉnh T H.

2. Sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn anh Hà Văn T và các bị đơn anh Ngân Văn T1, anh Ngân Văn H, anh Hà Văn T2 và anh Hà Văn T3 tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho anh Hà Văn T gồm các khoản sau:

Tiền thuê xe cứu chữa là 2.000.000đ (Hai triệu đồng), tiền chụp phim là 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng), Tiền thuốc và các chi phí điều trị là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng), tiền mất thu nhập của anh Hà Văn T là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng), tiền mất thu nhập của người

chăm sóc là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng), tiền tổn thất tinh thần là 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Đã bồi thường được 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Các bị đơn anh Ngân Văn T1, anh Ngân Văn H, anh Hà Văn T2 và anh Hà Văn T3 có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho anh Hà Văn T là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

2.2. Anh Ngân Văn T1, anh Ngân Văn H, anh Hà Văn T2 và anh Hà Văn T3 mỗi người có trách nhiệm bồi thường cho anh Hà Văn T 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

2.3. Khoản tiền bồi thường về sức khỏe, tổn thất tinh thần được thi hành ngay. Các bị đơn có trách nhiệm bồi thường toàn bộ, một lần.

2.4. Về án phí: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị đơn anh Ngân Văn T1, anh Ngân Văn H, anh Hà Văn T2 và anh Hà Văn T3 được miễn toàn bộ án phí của số tiền phải bồi thường.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

-Đương sự,
-VKS cùng cấp
-THA dân sự
-GĐA
-Lưu hs

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên